

Số: 44 /KH- THCSBM

Bình Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm học 2023-2024**

Căn cứ Công văn số 115/SGD&ĐT-GDTrH ngày 20/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về việc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục; KH số 40/PGD&ĐT-GD ngày 9/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 03/03/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai về việc Chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 479/KH-PGD&ĐT ngày 09/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai về V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024; Kế hoạch số 61/KH-PGD&ĐT ngày 10/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai về V/v Ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục thành phố Lào Cai năm học 2023-2024;

Trường THCS Bình Minh xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện chuyển đổi số năm học 2023-2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giảm gánh nặng về hồ sơ, sổ sách, thủ tục hành chính trong nhà trường, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được tăng cường thời gian cho hoạt động chuyên môn.

- Giúp nhà trường xác định được thực trạng chuyển đổi số để xây dựng lộ trình theo giai đoạn, huy động các điều kiện đảm bảo thực hiện mục tiêu đúng tiến độ. Đảm bảo quá trình xây dựng dữ liệu có tính kế thừa, liên thông, phát triển đồng bộ.

- Thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số trong nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác.

- Từng bước thực hiện liên thông, đồng bộ dữ liệu phục vụ hiệu quả khai thác quản lý, quản trị gắn với bộ phận điều hành giáo dục thông minh.

- Nhân rộng mô hình chuyển đổi số, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường; xây dựng lộ trình đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất để nhà trường đạt mức độ chuyển đổi số theo kế hoạch.

**2. Yêu cầu**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu đúng về bản chất chuyển đổi số trong ngành Giáo dục là quá trình thay đổi tổng thể, toàn diện các hoạt động của nhà trường; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh và nhân dân về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

- Chủ động triển khai, kịp thời, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

- Triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục thông minh, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường.
- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các tổ chuyên môn trong việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số; gắn nhiệm vụ triển khai Chương trình Chuyển đổi số với nhiệm vụ dạy và học.
- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của đề án; phân công rõ trách nhiệm cho các thành viên trong tổ, nhà trường.
- Các tổ chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

## II. MỤC TIÊU

Mục tiêu cụ thể năm học 2023-2024 (*Phụ lục kèm theo*)

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. **Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Tổ hỗ trợ Chuyển đổi số**

Kiên toàn, thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số cho CBGVNV từ đầu năm học. Tổ hỗ trợ Chuyển đổi số phối hợp với lãnh đạo nhà trường rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch chuyển đổi số cho năm học 2023-2024; xác định mục tiêu phấn đấu theo từng năm học, bám sát các mục tiêu kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố; kế hoạch 115/KH-SGD&ĐT ngày 20/6/2021 của Sở GD&ĐT; kế hoạch số 40/KH- PGD&ĐT ngày 9/9/2021 của Phòng GD&ĐT; tổ chức đăng ký tuyển sinh trực tuyến; dạy và học trực tuyến; sử dụng, quản lý hồ sơ điện tử; sử dụng các phần mềm dạy học, quản lý...

Tổ hỗ trợ nâng cao trách nhiệm, hỗ trợ, hướng dẫn Cb, GV, NV nâng cao kỹ năng UDCNTT, sử dụng các phần mềm trong giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ.

### 2. **Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ**

- Tiếp tục tổ chức tập huấn CNTT cho đội ngũ. Chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp các phần mềm, giải pháp dạy học phù hợp (Vn.edu, TKB 4.0, học và thi online...)

- Quán triệt, tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của giáo viên, nhân viên trong nhà trường về tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số đối với thực tiễn đổi mới quản lý, dạy và học hiện nay.

- Tạo điều kiện, cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm của các cấp về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Giáo viên tích cực tự học, tự BDTX kết hợp giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn và trong và ngoài tỉnh để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá; tập trung chủ yếu nâng cao kỹ năng UNCNTT trong xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi

mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trên nền tảng số.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số và làm việc hiệu quả trên môi trường số.

### **3. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai đồng bộ nền tảng quản lý thông tin của trường**

- Xây dựng đồng bộ hệ thống số trong Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh; Quản lý điện tử, học và thi online, cổng bồi dưỡng trực tuyến, sổ điểm và sổ liên lạc điện tử, thư viện số, thanh toán không dùng tiền mặt, phổ cập giáo dục, ... với bộ phận điều hành giáo dục thông minh của Phòng GD&ĐT.

- Sử dụng hiệu quả nền tảng quản lý nhà trường; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về hồ sơ trường, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, ứng dụng triển khai hồ sơ điện tử...; thực hiện báo cáo số liệu theo quy định.

- Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin với phụ huynh trên nền tảng số thông qua ứng dụng zalo trên thiết bị di động và website nhà trường.

- Cập nhật, bổ sung kịp thời thông tin nhân sự trên cơ sở dữ liệu ngành. Hiệu trưởng nhà trường phân công các tổ/nhóm chuyên môn và quy định cách thức phê duyệt học liệu số để xy dựng kho học liệu số tại đơn vị. Đảm bảo mỗi giáo viên phải thực hiện đưa vào kho học liệu số tối thiểu **01 bài học/học kì**, phân đều các khối lớp.

### **4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị (phòng Tin học, máy chiếu hoặc màn hình thông minh, camera, wifi...) đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- CB, GV, NV, HS kí cam kết thực hiện nghiêm túc Luật an ninh mạng.

### **5. Xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học**

#### **a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy- học**

- Tiếp tục áp dụng linh hoạt hình thức dạy học trực tuyến theo Kế hoạch số 47/KH-PGD&ĐT ngày 24/9/2021 phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường (Tổ chức lựa chọn phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện của nhà trường; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình.

- Tăng cường tổ chức dạy học kết nối để bồi dưỡng giáo viên, giải quyết tình trạng khó khăn về đội ngũ, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HS giỏi, ôn thi tuyển sinh, nâng cao chất lượng dạy và học (căn cứ điều kiện thực

tế, giao cụ thể số tiết dạy học kết nối trong và ngoài tỉnh, tối thiểu **01 tiết/học kì**; đánh giá hiệu quả, báo cáo cuối kì, cuối năm học).

### **b) Ứng dụng kho học liệu số dùng chung**

- Tiếp tục sử dụng các kho học liệu số, học liệu mở dùng chung của ngành giáo dục (<https://online.pgdlaocai.edu.vn>). Gồm bài giảng điện tử, bài giảng trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu số khác; xây dựng bổ sung hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Xây dựng quy định về khai thác, sử dụng hiệu học liệu số tại đơn vị. Tham khảo các kho dữ liệu của các đơn vị trường bạn do Phòng GD&ĐT kết nối. Từng bước triển khai hoạt động dạy học kết hợp trực tiếp với dạy học hệ thống quản lý học tập LMS và học liệu số e-learning tương tác để nâng cao hiệu quả giáo dục ở các đơn vị.

### **6. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với hội nhập quốc tế**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch 164/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố về chuyển đổi số, đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục thông minh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ thành phố Lào Cai, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai về việc Chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường tham gia hội thảo, các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh có nhận thức đúng, nhận thức đủ về công tác chuyển đổi số.

### **7. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao, thay đổi nhận thức của CB, Gv, Nv, CMHS và HS về nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa công tác quản lý, vai trò của dạy và học ngoại ngữ trong giai đoạn hội nhập; thu hút sự đóng góp của xã hội vào quá trình giáo dục.

- Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh còn khó khăn.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lãnh đạo nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tổ chức tập huấn CNTT, chuyển đổi số cho đội ngũ.

### **2. Giáo viên, nhân viên**

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chuyển đổi số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất với lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch.

- Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của nhà trường đã ban hành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm học 2023-2024 của trường THCS Bình Minh./.

*Nơi nhận :*

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, CM.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Huệ**

## PHỤ LỤC MỤC TIÊU CHUYÊN ĐỔI SỐ

Năm học 2023-2024

(Theo KH /KH-THCSBM ngày /9/2023 của trường THCS Bình Minh)

TT	Mục tiêu	Hiệu trạng	Mục tiêu năm học 2023 - 2024
<b>1</b>	<b>Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ các cơ sở giáo dục</b>		
<b>1.1</b>	<b>Về quản trị nhà trường</b>		
-	Cơ sở giáo dục có hệ thống lưu trữ dữ liệu riêng và sử dụng dữ liệu trong phân tích thông minh để quản lý, chỉ đạo, điều hành liên thông với Phòng GD&ĐT	100%	100%
-	Quy hoạch hệ thống mạng lưới trường lớp lên bản đồ số, đồng bộ với bộ phận quản lý, điều hành giáo dục thông minh	100	100%
-	Cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục được quản lý bằng hồ sơ số	70%	70%
<b>1.2</b>	<b>Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả</b>		
-	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và hệ thống thông tin điều hành, quản lý GD&ĐT, được kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục	100%	100%
-	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý giáo dục	50%	50%
-	Hồ sơ công việc tại các cơ sở giáo dục được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	35%	70%
-	Hồ sơ giấy được cắt giảm tại các cơ sở giáo dục.	35%	70%

2	<b>Đổi mới căn bản phương thức, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học trong các cơ sở giáo dục</b>		
-	Tổng nguồn thu từ người học của các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	100%	100%
-	Tổng nguồn thu từ người học của các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	30%	90 %
-	Cơ sở giáo dục triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường thông qua ứng dụng web	50%	100%
-	CBQL, giáo viên có chữ ký số		
	+ Cấp Phổ thông	9.1 %	9.1 %
-	Tổ chức tuyển sinh trực tuyến đầu cấp	100%	100%
-	Tổ chức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến tại các trường phổ thông	10%	30%
-	Cài đặt, kích hoạt và sử dụng tích hợp định danh điện tử trên ứng dụng VneID	100%	100%
3	<b>Nâng cao chất lượng thực hiện cải cách hành chính, dịch vụ hành chính công hỗ trợ người học trong các cơ sở giáo dục</b>		
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến đạt tối thiểu 80%	95%	97%
-	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%	90%	97%
-	Cơ sở giáo dục cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt	0%	100%
-	Tổ chức các cuộc họp trực tuyến tại cơ sở giáo dục	20%	30%
-	Sử dụng ứng dụng phòng họp không giấy tờ	100%	100%
4	<b>Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, nâng cao năng lực tự học của người</b>		

	<b>học</b>		
<b>4.1</b>	<b><i>Xây dựng học liệu, nội dung số về giáo dục</i></b>		
-	Về tiếp cận giáo dục trên môi trường số: số học sinh, giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trên môi trường số	30%	50%
-	Về môi trường giáo dục trên môi trường số: Xây dựng kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; các khóa học trên môi trường số đáp ứng 30% nhu cầu học tập suốt đời của người dân.	30%	Xây dựng được 40% các bài giảng của giáo viên theo Chương trình GDPT 2018
-	Về quy mô hoạt động giáo dục trên môi trường số: + Trường phổ thông có triển khai dạy học trên môi trường số. + Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai trên môi trường số đạt trung bình ở bậc tiểu học, ở bậc trung học	100%	100%
<b>4.2</b>	<b><i>Kiểm soát hoạt động tổ chức giáo dục, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ giáo dục</i></b>		
-	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện thông qua môi trường số	50%	50%
	Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh trong lĩnh vực giáo dục thông qua mã QR -code24/24	100%	100%
-	Giám sát hoạt động an ninh, an toàn, thực hiện ATGT tại khu vực cổng trường	100%	100%
<b>5</b>	<b><i>Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức giáo dục nhằm đào tạo đội ngũ nhà giáo và người học trở thành công dân số</i></b>		
-	Cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin	50%	70%
-	CBQL, giáo viên, nhân viên được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	100%	100%
-	CBQL, giáo viên, nhân viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	100%	100%

-	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng số vào trường phổ thông	100%	100%
-	Học sinh THCS được học và tiếp cận môn Tin học	100%	100%
-	Học sinh THCS được học Chương trình Tin học quốc tế	0%	20%
-	Đạt chứng chỉ dạy Chương trình Tin học quốc tế đối với giáo viên Tin học		50%
-	Học sinh THCS được đánh giá năng lực Tin học theo chuẩn quốc tế IC3		50%
-	Số hóa thư viện truyền thống và liên thông hệ sinh thái thư viện dùng chung ngành GD thành phố		50%
-	Trẻ mầm non được tiếp cận giáo dục STEM, STEAM và CNTT		
<b>6</b>	<b>Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả</b>		
-	Các điểm trường có kết nối Internet tốc độ cao cho phép toàn bộ số máy tính trong nhà trường kết nối Internet cùng một lúc.	80%	100%
-	Thí điểm đầu tư phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại ở một số cơ sở giáo dục đủ điều kiện.		
	+ Mô hình phòng học thông minh tại trường phổ thông		
	+ Mô hình phòng sản xuất học liệu điện tử học trực tuyến (Phòng ghi hình – Studio)		
-	Màn hình led cỡ lớp (tối thiểu 20 mét vuông)		
-	Xây dựng thí điểm trường học chuyên đôi số toàn diện		
<b>7</b>	<b>Đánh giá mức độ chuyên đôi số của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông</b>		
-	Mức độ chuyên đôi số của cơ sở giáo dục phổ thông	50%	100%